TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – NGHỆ AN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **80**/2026/HSST
Ngày 27 - 5 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ toạ phiên tòa: Bà Sầm Thị Thanh Sương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Quyền
Ông Phan Bá Lịch

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Kim Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 10 - Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Ông Lương Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 10 - Nghệ An, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2026/TLST – HS ngày 24 tháng 3 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2026/QĐST–HS ngày 15/5/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn B**, tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 15 tháng 5 năm 1991 tại xã H, tỉnh Nghệ An.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã H, tỉnh Nghệ An; Căn cước công dân số: 040091004847; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn H và bà Vi Thị H; Vợ Vi Thị V và 03 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2025 đến ngày 03/02/2026 được áp dụng biện pháp B lĩnh. (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Nguyễn Thị Thủy – Trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 2 – Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/12/2025, Tổ công tác Công an xã H, tỉnh Nghệ An tuần tra kiểm soát tại khu vực khe suối thuộc Bản C, xã H, tỉnh Nghệ An phát hiện Vi Văn B, sinh năm 1991, trú tại Bản C, xã H, tỉnh Nghệ An trên tay cầm 01 (một) khẩu súng và 01 hộp nhựa màu vàng chứa 102 (một trăm linh hai) viên đạn chì trong túi quần bên phải của B. Nhận thức hành vi vi phạm pháp luật nên Vi Văn B đã tự nguyện giao nộp một khẩu súng và 01 hộp nhựa màu vàng chứa 102 viên đạn chì trong túi quần bên phải của B để Tổ công tác niêm phong, thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra Vi Văn B đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng tháng 7/2025, Vi Văn B đi chơi tại xã Mường Q, tỉnh Nghệ An. Khi đi đến khu vực bìa rừng thuộc xã Mường Q, B thấy một người đàn ông không quen biết đang sử dụng súng bắn chim. Mặc dù biết việc mua bán, tàng trữ trái phép súng nén hơi là hành vi vi phạm pháp luật nhưng Vi Văn B vẫn làm quen và hỏi mua súng của người đàn ông này. Sau khi thỏa thuận, người đàn ông đồng ý bán cho B 01 (một) khẩu súng nén hơi và hộp màu vàng bên trong đựng đan chì với số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm tram nghìn đồng). Vi Văn B đưa súng và đạn về cất giấu ở khu vực sau bếp của nhà mình tại Bản C, xã H, tỉnh Nghệ An để săn bắn.

Đến 16 giờ ngày 22/12/2025, Vi Văn B đưa súng, đạn vào rừng để bắn chim tuy nhiên do không bắn được nên B trở về. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày khi B đi đến khu vực khe suối thuộc Bản C, xã H, tỉnh Nghệ An thì bị Công an xã H, tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang B đang cầm 01 (một) khẩu súng trên tay và hộp nhựa màu vàng chứa 102 (một trăm linh hai) viên đạn chì trong túi quần bên phải của B. Vụ việc được chuyển đến cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Nghệ An để điều tra, xử lý.

Tại Kết luận giám định số 31/KL-PC09(Đ3-SĐ) ngày 30/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghê An kết luận:

"- Khẩu súng có ký hiệu "AIRFORCE 2305 Made in USA" gửi giám định là súng nén hơi – thuộc vũ khí quân dụng.

- 102 (một trăm linh hai) mẫu vật gửi giám định là đạn chì cỡ 5,5mmm thuộc vũ khí quân dụng".

Việc thu giữ, xử lý vật chứng: Thu giữ của Vi Văn B 01 (một) khẩu súng có ký hiệu "*AIRFORCE* 2305 *Made* in *USA*" là súng nén hơi và 102 (một trăm linh hai) viên đạn chì cỡ 5,5mmm, thuộc vũ khí quân dụng hiện đang B quản tại kho vật chứng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An.

Cáo trạng số 40/CT-VKS-P1 ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Vi Văn B về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vi Văn B từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề xuất xử lý vật chứng và án phí theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội danh và hình phạt. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Bị cáo phạm tội lần đầu, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn và lao động chính đang nuôi ba con nhỏ. Bản thân bị cáo Vi Văn B được UBND xã D, tỉnh

Nghệ An tặng giấy khen vì đã hoàn thành xuất sắc trong công tác quốc phòng năm 2009, có vợ là Vi Thị V được UBND xã D, tỉnh Nghệ An tặng giấy khen vì đã có thành tích trong công tác dân số/Kế hoạch hóa gia đình năm 2016. Bố bị cáo là ông Vi Văn H là người có công với cách mạng, được tặng kỉ niệm chương Cựu chiến binh Việt Nam; ông nội là Vi Văn T (Vi Văn T) được Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vi Văn B từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Vi Văn B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và nhất trí với Cáo trạng truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

Bị cáo không tranh luận gì thêm. Trong phần lời nói sau cùng, bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Vi Văn B hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng. Ngày 22/12/2025, tại khu vực khe suối thuộc Bản C, xã H, tỉnh Nghệ An, Vi Văn B đang có hành vi tàng trữ 01 (một) Khẩu súng có ký hiệu "AIRFORCE 2305 Made in USA" là súng nén hơi và 102 (một trăm linh hai) viên đạn chì cỡ 5,5mmm đều thuộc vũ khí quân dụng thì bị Công an xã H, tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai của bi cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Kết luận giám định số 31/KL-PC09(Đ3-SĐ) ngày 30/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghê An kết luận: *"- Khẩu súng có ký hiệu "AIRFORCE 2305 Made in USA" gửi giám định là súng nén hơi – thuộc vũ khí quân dụng. 102 (một tram linh hai) mẫu vật gửi giám định là đạn chì cỡ 5,5mmm thuộc vũ khí quân dụng".*

Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của Vi Văn B đã cấu thành tội "tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật

hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý vũ khí quân dụng, gây mất an toàn, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự an toàn công cộng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ súng nén hơi (vũ khí quân dụng) là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi cất giấu, tàng trữ súng hơi (thuộc vũ khí quân dụng) nhằm mục đích sử dụng để săn bắn chim, do đó cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm và đảm B tính giáo dục riêng đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu. Sau khi bị phát hiện bị cáo tự nguyện giao nộp vật chứng, ăn năn hối cải và thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi của mình tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình điều tra. Ngoài ra gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng, cụ thể: Bố bị cáo là ông Vi Văn H là người có công với cách mạng, được tặng kỉ niệm chương Cựu chiến binh Việt Nam; ông nội là Vi Văn T (Vi Văn T) được Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Ngoài ra, bản thân bị cáo Vi Văn B được UBND xã D, tỉnh Nghệ An tặng giấy khen vì đã hoàn thành xuất sắc trong công tác quốc phòng năm 2009, có vợ là Vi Thị V được UBND xã D, tỉnh Nghệ An tặng giấy khen vì đã có thành tích trong công tác dân số/Kế hoạch hóa gia đình năm 2016. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên không cần thiết phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhà nước vừa đảm B tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo thành công dân có ích trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 304 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, qua điều tra, xác minh bị cáo có làm nghề lao động tự do nhưng thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị lớn, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đối với 01 (một) khẩu súng có ký hiệu "*AIRFORCE* 2305 *Made* in *USA*" là súng nén hơi và 102 (một trăm linh hai) viên đạn chì cỡ 5,5mmm, thuộc vũ khí quân dụng hiện đang được B quản tại Kho KVĐ thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An. Cần tịch thu và tiếp tục giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông đã bán khẩu súng cho bị cáo, nhưng bị cáo không biết rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Đối với Vi Thị V là vợ của bị cáo Vi Văn B: Quá trình điều tra xác định, Vi Thị Vân không biết và cũng không được B trao đổi về việc Vi Văn B tàng trữ trái phép súng, đạn là vũ khí quân dụng. Vì vậy không có căn cứ xử lý đối với Vi Thị Vân.

[9] Về án phí: Bị cáo Vi Văn B thuộc đối tượng cá nhân thuộc hộ cận nghèo và là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo có đơn xin miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm nên cần xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vi Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vi Văn B 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/5/2026).

Giao bị cáo Vi Văn B cho Công an xã H, tỉnh Nghệ An giám sát trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Vi Văn B cho Ủy ban nhân dân xã H tỉnh Nghệ An giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo, thông báo kết quả chấp hành án của bị cáo với UBND xã khi có yêu cầu. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án Hình sự

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu và tiếp tục giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ

An xử lý theo quy định của pháp luật 01 (một) khẩu súng có ký hiệu "*AIRFORCE* 2305 *Made* in *USA*" là súng nén hơi và 102 (một trăm linh hai) viên đạn chì cỡ 5,5mmm, thuộc vũ khí quân dụng hiện đang được B quản tại Kho KVĐ thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 30/01/2026.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp án phí và lệ phí Tòa án; miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Vi Văn B.

4. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/5/2026).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An,
- VKSND tỉnh Nghệ An;
-VKSND khu vực 10 – Nghệ An;,
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An;
- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã H, tỉnh Nghệ An;
- Công an xã H, tỉnh Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 10 – Nghệ An;
- Bị cáo Vi Văn B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Sầm Thị Thanh Sương